

Số: 2390/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2097/2024/TLST- HNGĐ ngày 30/10/2024, về việc “Tranh chấp về ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Hoài Lê T

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T1

Địa chỉ: số 339/28 Đường Q, Phường X, quận B, Tp Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 29, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 78 và Điều 79 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Hoài Lê T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** : Có 02 con chung tên là Nguyễn An N, sinh ngày 01/12/2015 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/01/2017. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng.

- **Về vấn đề cấp dưỡng:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông T1 được quyền thăm nom và có nghĩa vụ giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nợ chung:** Ghi nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí ly hôn là 150.000 đồng bà T chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0029350 ngày 29/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận B. Bà T được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Q. B;
- THADS quận B;
- UBND Phường X;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Khả